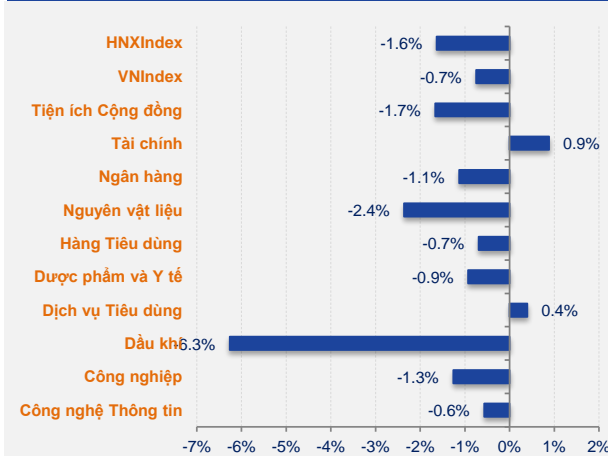


WEEKLY WRAP

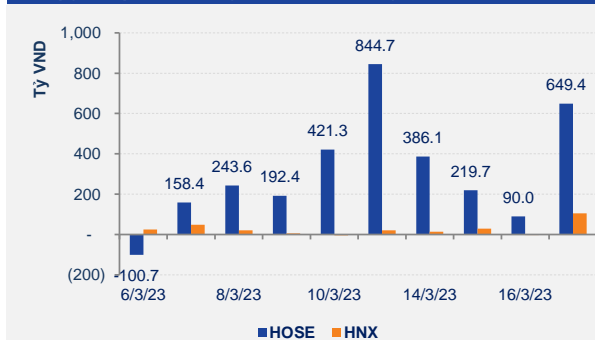
Tuần GD: 13/3/2023 - 17/3/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,045.14	↓ -0.7%	204.47	↓ -1.6%
KLGD (trCP)	2,882.72	↑ 18.2%	317.59	↓ -2.3%
GTGD (tỷ VND)	52,013.63	↑ 20.8%	4,691.86	↑ 0.5%
Tổng cung (trCP)	5,065.48	↓ -21.7%	565.94	↑ 2.2%
Tổng cầu (trCP)	5,078.79	↓ -17.9%	500.54	↑ 0.3%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	425.70	↑ 103.3%	9.82	↓ -76.0%
KL bán (trCP)	285.04	↑ 70.7%	2.17	↓ -94.3%
GT mua (tỷ VND)	9,621.04	↑ 79.2%	200.84	↓ -39.7%
GT bán (tỷ VND)	7,431.16	↑ 66.8%	33.16	↓ -86.1%

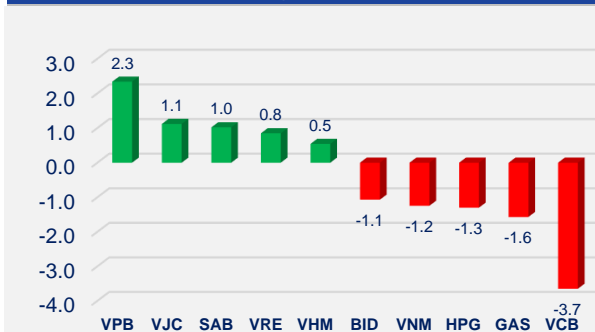
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường, VN-INDEX trải qua tuần giao dịch nhiều biến động trước những tin tức tốt xấu đan xen ở tình hình thế giới và trong nước. VN-INDEX đầu tuần ở mức 1.046,95 điểm, điều chỉnh khá mạnh về 1.034.72 điểm, sau đó tăng lên giá 1.062,55 điểm và điều chỉnh trở lại. Phiên cuối tuần VN-INDEX giảm điểm nhẹ với diễn biến giao dịch chậm trong ngày các quỹ ETF reiew danh mục. Qua đó kết thúc tuần giao dịch VN-INDEX ở mức 1.045,14 điểm, giảm 7,86 điểm (-0,75%) so với tuần trước.

Thanh khoản cải thiện trên mức trung bình với giá trị giao dịch trên HOSE tăng 20,8% so với tuần trước lên mức 52.013,63 tỷ đồng. Giá trị giao dịch tăng 0,5% lên 4.691,86 tỷ đồng. Trong tuần nhà đầu tư nước ngoài vẫn tăng cường giao dịch và duy trì mua ròng. Cụ thể với giá trị mua đạt 9.621.04 tỷ đồng, giá trị bán 7.431,16 tỷ đồng, tương ứng giá trị mua ròng 2.189,88 tỷ đồng dưới ảnh hưởng tích cực của quỹ Fubon. Duy trì mua ròng với giá trị 50,84 tỷ đồng trên HNX.

Các điểm nhấn tích cực hỗ trợ cho thị trường trong tuần nghị quyết số 33/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Triển khai gói tín dụng ưu đãi 120.000 tỷ đồng cho phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo chung cư cũ. Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giảm 1% lãi suất lãi suất tài chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và giảm 0,5% lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa đối với lĩnh vực ưu tiên. Bên cạnh những ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường thế giới như ngân hàng SVB tuyên bố phá sản...

Nhóm dịch vụ tài chính duy trì tăng điểm trong tuần khi thanh khoản cải thiện như VIX (+6,90%), FTS (+6,77%), VCI (+5,75%), VND (+3,47%), CTS (+3,36%), ... Nhóm ngân hàng có diễn biến phân hóa trái chiều khi đa số điều chỉnh giảm điểm như EIB (-4,63%), STB (-3,65%), VCB (-3,37%), ACB (-2,21%)... trong khi đó tăng giá gồm VPB (+7,65%) sau thông tin phát hành 15% vốn cho Sumitomo Mitsui Financial Group và TPB (+5,4%).

Nhóm cổ phiếu bất động sản trước những thông tin tích cực hỗ trợ đã số duy trì tăng điểm tốt trong tuần như NVL (+7,98%), DIG (+5,51%), DXG (+4,00%), VHM (+1,17%). Trong khi đó nhóm cổ phiếu dầu khí có diễn biến kém tích cực nhất dưới áp lực giảm mạnh của giá dầu như PLX (-7,21%), PVC (-6,96%), PVD (-5,02%), PVS (-3,79%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai kết thúc kỳ hạn VN30F2303 để chuyển sang giao dịch chính trên kỳ hạn VN30F2304. Với diễn biến phiên cuối tuần VN30F2304 ở mức 1.045,10 điểm chênh lệch âm 2,61 điểm so với VN30. Các kỳ hạn tiếp theo mở rộng trở lại mức chênh lệch âm từ -6,61 điểm đến -8,21 điểm, cho thấy các trader lại nghiêng về xu hướng kém tích cực của VN30 trong thời gian đến.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 13/3/2023 - 17/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tuần này thị trường điều chỉnh giảm nhẹ sau tuần hồi phục mạnh trước đó, với khối lượng giao dịch cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần. Hiện tại VNIndex gần như nằm trên kênh hỗ trợ hồi phục ngắn hạn và trên đường MA20, nếu VNIndex tăng điểm trong tuần tới chúng ta có thể kỳ vọng xu hướng hồi phục tiếp tục duy trì để hướng đến mốc 1.150 hoặc cao hơn, ngược lại nếu VNIndex tiếp tục đi ngang hoặc điều chỉnh thì khả năng cao kênh hồi phục sẽ bị phá vỡ và thị trường sẽ chuyển sang trạng thái tích lũy (sideway).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần điều chỉnh nhẹ và VNIndex đóng cửa ở 1045.14 điểm (- 7,86 điểm, -0,75%) với khối lượng giao dịch thấp hơn so với tuần trước nhưng vẫn thấp hơn bình quân 20 tuần, VNIndex vẫn duy trì được trạng thái nằm trong kênh uptrend ngắn hạn (kênh giữa 2 đường kẻ xanh) và trên đường MA20, như vậy trạng thái kỹ thuật không có quá nhiều khác biệt so với đóng cửa tuần trước. Nhìn biểu đồ có thể thấy biến động điểm số của 5 tuần gần nhất là không lớn, có thể kỳ vọng VNIndex đã hình thành giai đoạn điều chỉnh và tích lũy ngắn hạn với khối lượng giao dịch thấp và sẽ tăng trở lại theo kênh ngắn hạn nếu trong tuần tới hồi phục vượt lên trên đường MA20, trong trường hợp này mốc kỳ vọng của VNIndex là 1.150 điểm (có thể cao hơn theo đường kháng cự hướng lên của kênh tăng giá). Nếu thị trường tiếp tục đi ngang hoặc điều chỉnh trong tuần tới thì xu hướng tích lũy chặt chẽ dần sẽ chiếm ưu thế và lúc đó chúng ta có thể dần xác nhận VNIndex đang hướng tới khu vực cân bằng quanh 1.050 điểm để tích lũy cạn kiệt.

Với góc nhìn trung - dài hạn chúng tôi nhận định rằng VNIndex đang trong xu hướng tiến tới khu vực cân bằng để tích lũy cạn kiệt. Chứng khoán toàn cầu trong giai đoạn hiện tại cũng đang trong vùng điều chỉnh khá mạnh nhưng VNIndex vẫn duy trì được trạng thái đi ngang cho thấy mức độ tin cậy của xu hướng tích lũy đang tăng lên. Về tình hình vĩ mô, trong tuần NHNN giảm lãi suất điều hành là thông tin tích cực, tuy nhiên rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn. Bối cảnh tài chính toàn cầu đang có nhiều biến động phức tạp, giữa tuần tới FED sẽ có phiên họp bàn quan trọng về lãi suất và số đồng đang kỳ vọng vào một kịch bản tăng 0.25% hoặc không tăng..

Thị trường trong ngắn hạn vẫn có các cơ hội giải ngân nhưng không nhiều. Đối với đầu tư trung - dài hạn, nhà đầu tư nên tập trung vào các cổ phiếu mạnh đang có xu hướng tích lũy, phục hồi sớm và tiếp tục duy trì uptrend, các cổ phiếu dẫn đầu ngành và vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận và tiếp tục có kỳ vọng tăng trưởng trong năm nay. Việc mua vào nên được thực hiện dần trong suốt quá trình tích lũy và trong các phiên điều chỉnh.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

13/3/2023

-

17/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
FRT	68.90	69-73	85-87	64	20.9	34.1%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.90	13-14	17.5-18.5	12	5.3		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.00	20-23	30-31	19	3.0	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.50	25-28	34-35	23	5.8	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	52.50	46-49	66-67	43	3.5	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	25.05	23-24.5	29-30	22	9.4	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	23.75	23.5-25	29.5-30	22	12.7	-12.5%	-25.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	25.40	17.50	28-30	25	45.14%	Nắm giữ
1/2/2023	BCM	82.40	84.00	110	81	-1.90%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.40	12.10	16-16.5	12	10.74%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	27.10	26.90	33-35	24	0.74%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.20	27.40	34-36	25	-0.73%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.70	39.90	47-49	35	-3.01%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Các dự án FDI giảm thải carbon xếp hàng đầu tư vào Bình Dương**

Bình Dương đang thực hiện thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên những dự án áp dụng công nghệ cao, tạo ra giá trị kinh tế lớn, dự án thân thiện với môi trường, ít thâm dụng lao động... để chuyển đổi mô hình tăng trưởng mới. Đây cũng là chiến lược về thu hút đầu tư đang được tỉnh Bình Dương đặt ra để hướng tới nền kinh tế xanh và bền vững.

Ngành công nghiệp ô tô phải tăng tỉ lệ nội địa hoá, ứng dụng công nghệ xanh

Chiều 16/3, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã tiếp ông Tiền Quốc Hào, Giám đốc điều hành của Tập đoàn Toyota Nhật Bản phụ trách khu vực châu Á, kiêm Chủ tịch Công ty Toyota châu Á-Thái Bình Dương.

TP.HCM đề xuất cơ chế đặc thù cho 5.000 MW điện mặt trời áp mái

TP.HCM đề xuất cơ chế đặc thù để được phát triển nguồn phát điện tại chỗ, tập trung phát triển điện mặt trời mái nhà để cung cấp cho lượng phụ tải rất lớn tại thành phố.

Đà Nẵng chi 400 tỷ đồng 'tân trang' sông Hàn

Đà Nẵng chi hàng trăm tỷ đồng vào các dự án, sản phẩm du lịch mới, trong đó lãnh đạo thành phố này đang xem xét phương án chi khoảng 400 tỷ đồng thiết kế dự án trang trí sông Hàn để thu hút du khách du lịch.

"Chạy đua" tìm cát cho các dự án giao thông trọng điểm

Đường Vành đai 3 TP Hồ Chí Minh - dự án mang tính động lực phát triển của vùng Đông Nam Bộ đang đứng trước nguy cơ thiếu hụt 30% lượng cát san lấp.

Nghiên cứu thu hút nguồn vốn quốc tế tham gia dự án PPP

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) nghiên cứu, đề xuất chính sách, giải pháp thu hút các Quỹ tài chính quốc tế, nguồn vốn quốc tế tham gia thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam.

EVN giải thích việc dừng mua 172 MW điện mặt trời của Trung Nam

EVN khẳng định, việc dừng huy động phần công suất 172,12 MW chưa có cơ chế giá của nhà máy điện mặt trời Trung Nam – Thuận Nam là tuân thủ đúng với các văn bản pháp lý theo quy định của pháp luật.

Tạo quỹ đất sạch đón nhà đầu tư

Thanh Hóa phấn đấu đến năm 2027 sẽ có quỹ đất sạch trên 1.500 ha tại 3 khu công nghiệp trong khu kinh tế trọng điểm Nghi Sơn để mời gọi nhà đầu tư.

**TIN DOANH NGHIỆP**

Đẩy mạnh BĐS, HHS đặt mục tiêu lãi sau thuế 2023 đạt 230 tỷ đồng

CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HOSE: HHS) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023. Nổi bật là, Công ty sẽ đẩy mạnh đầu tư bất động sản trong 2-3 năm tới, tập trung phân khúc nhà ở tại Hải Phòng.

TDH tiếp tục bị cơ quan thuế cưỡng chế gần 91 tỷ đồng

CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức (HOSE: TDH) cho biết nhận được 12 quyết định từ Cục thuế TPHCM ngày 14/03/2023.

Chị gái ông Phạm Thanh Tùng được bầu làm Chủ tịch HĐQT TVC

Sau khi bổ nhiệm 2 cá nhân gồm bà Phạm Thanh Hoa và bà Phạm Thị Thanh Huyền vào HĐQT tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/03, CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (HNX: TVC) đã thống nhất giao bà Huyền chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện pháp luật của Công ty.

SP2 đặt mục tiêu kinh doanh 2023 đi ngang, Chủ tịch xin từ nhiệm trước hạn

Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 08/04/2023, Ban lãnh đạo CTCP Thủy điện Sử Pán 2 (UPCoM: SP2) dự kiến trình 2 nội dung quan trọng của Công ty trong năm nay. Một là kế hoạch kinh doanh. Hai là việc từ nhiệm của Chủ tịch HĐQT.

Novaland có Tổng Giám đốc mới

Ngày 17/03/2023, HĐQT Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland, HOSE: NVL) quyết định bổ nhiệm ông Dennis Ng Teck Yow giữ chức vụ Tổng Giám đốc thay cho ông Nguyễn Ngọc Huyền từ 17/03.

NBB ký kết hợp đồng hợp tác 750 tỷ đồng với CEE

Ngày 15/03/2023, HĐQT CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (HOSE: NBB) đã thông qua việc ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với CTCP Xây dựng Hạ tầng CII (CEE).

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	22,371,500	STB	(15,360,700)
2	SHB	21,312,100	HPG	(8,604,800)
3	HSG	20,392,584	FUEVFN30	(4,876,700)
4	VND	14,136,100	PLX	(2,467,900)
5	SSI	13,799,200	E1VFN30	(2,347,500)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	1,992,700	BVS	(149,600)
2	PVS	1,741,480	IVS	(87,200)
3	IDC	1,689,600	PLC	(70,500)
4	HUT	1,425,900	NVB	(50,500)
5	TNG	982,600	NDX	(25,300)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.30	20.40 ↓ -4.23%		143,903,900
SHB	10.10	10.25 ↑ 1.49%		123,971,400
VPB	18.30	19.70 ↑ 7.65%		120,223,500
STB	26.00	25.05 ↓ -3.65%		117,404,300
VND	14.50	15.00 ↑ 3.45%		108,916,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.70	8.80 ↑ 1.15%		76,725,052
PVS	26.40	25.40 ↓ -3.79%		29,041,696
CEO	20.30	20.50 ↑ 0.99%		26,156,109
HUT	16.10	15.70 ↓ -2.48%		22,318,715
IDC	39.80	38.70 ↓ -2.76%		16,009,878

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	18.55	23.60	5.1 ↑	27.22%
SGR	13.20	16.15	3.0 ↑	22.35%
ADG	26.70	31.00	4.3 ↑	16.10%
HU1	7.40	8.49	1.1 ↑	14.73%
ST8	18.35	20.95	2.6 ↑	14.17%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KDM	9.90	12.20	2.3 ↑	23.23%
CET	3.30	4.00	0.7 ↑	21.21%
VKC	1.10	1.30	0.2 ↑	18.18%
NBW	24.50	28.70	4.2 ↑	17.14%
DVM	15.00	17.10	2.1 ↑	14.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

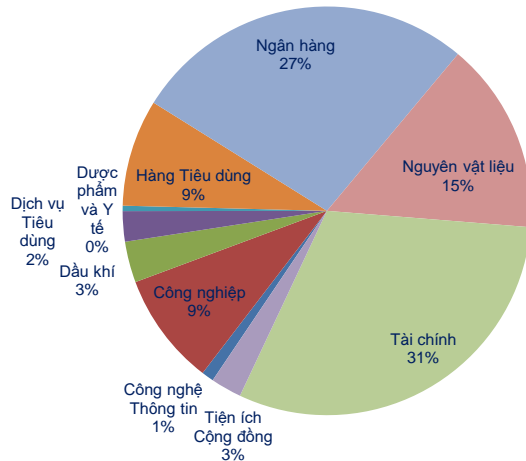
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	27.65	22.30	-5.4 ↓	-19.35%
TMT	20.15	16.90	-3.3 ↓	-16.13%
LAF	15.40	13.05	-2.4 ↓	-15.26%
COM	33.80	28.85	-5.0 ↓	-14.64%
VCF	248.10	214.90	-33.2 ↓	-13.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BPC	11.20	8.30	-2.9 ↓	-25.89%
VE8	5.60	4.30	-1.3 ↓	-23.21%
PEN	10.10	8.20	-1.9 ↓	-18.81%
CKV	14.60	11.90	-2.7 ↓	-18.49%
SEB	52.00	43.00	-9.0 ↓	-17.31%

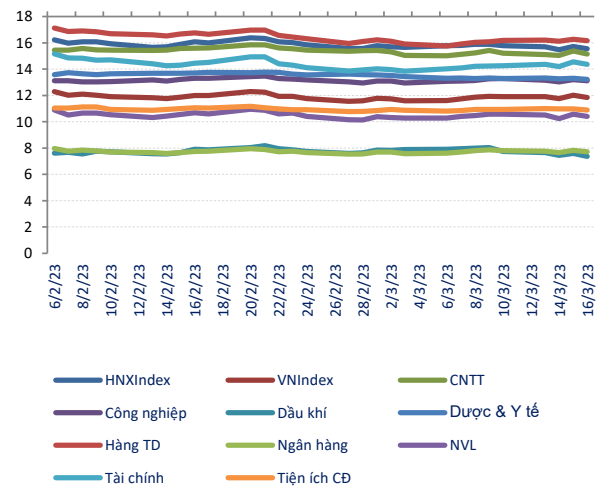
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	143,903,900	9.1%	1,459	14.3	1.3
SHB	123,971,400	19.7%	2,512	4.0	0.7
VPB	120,223,500	19.2%	2,715	7.2	1.3
STB	117,404,300	13.8%	2,674	9.2	1.2
VND	108,916,300	10.0%	1,095	13.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	76,725,052	2.1%	224	38.8	0.7
PVS	29,041,696	6.1%	1,617	15.6	0.9
CEO	26,156,109	7.7%	1,081	19.0	1.4
HUT	22,318,715	3.8%	415	36.9	1.4
IDC	16,009,878	40.1%	7,001	5.5	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 27.2%	8.7%	2,293	9.6	0.8
SGR	↑ 22.3%	27.3%	3,586	4.2	1.0
ADG	↑ 16.1%	17.2%	2,407	12.5	2.0
HU1	↑ 14.7%	2.9%	432	19.7	0.6
ST8	↑ 14.2%	72.3%	8,402	2.3	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	↑ 23.2%	-4.1%	-440	-	1.1
CET	↑ 21.2%	1.6%	177	20.9	0.3
VKC	↑ 18.2%	-193.1%	-12,426	-	5.4
NBW	↑ 17.1%	11.8%	1,904	15.1	1.7
DVM	↑ 14.0%	10.2%	1,697	9.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	22,371,500	6.4%	880	15.1	0.9
SHB	21,312,100	19.7%	2,512	4.0	0.7
HSG	20,392,584	-10.0%	-1,793	-	0.9
VND	14,136,100	10.0%	1,095	13.5	1.2
SSI	13,799,200	9.3%	1,367	14.7	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,992,700	2.1%	224	38.8	0.7
PVS	1,741,480	6.1%	1,617	15.6	0.9
IDC	1,689,600	40.1%	7,001	5.5	1.9
HUT	1,425,900	3.8%	415	36.9	1.4
TNG	982,600	18.0%	2,873	6.3	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	430,659	24.2%	6,316	14.4	3.1
BID	233,957	19.1%	3,597	12.9	2.2
VIC	203,283	5.7%	2,159	24.7	1.5
GAS	200,199	26.1%	7,732	13.5	3.3
VHM	193,769	20.5%	6,575	6.8	1.3

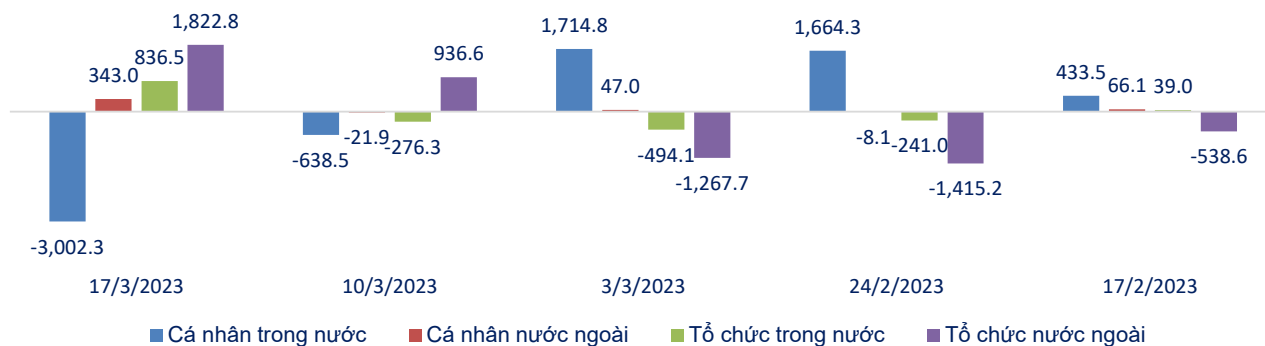
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,825	4.4%	776	50.9	2.3
IDC	12,672	40.1%	7,001	5.5	1.9
KSF	12,540	5.7%	1,243	33.6	1.9
PVS	12,045	6.1%	1,617	15.6	0.9
BAB	11,631	9.1%	1,057	13.5	1.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	216.25	13.8%	2,674	9.2	1.2
DIG	115.75	1.9%	240	50.0	0.9
HPG	111.69	9.1%	1,459	14.3	1.3
PLX	72.09	5.3%	1,165	31.2	1.7
NLG	43.61	4.1%	1,452	16.7	0.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	-323.89	-10.0%	(1,793)	-	0.9
SSI	-319.90	9.3%	1,367	14.7	1.3
POW	-291.03	6.4%	880	15.1	0.9
SHB	-215.90	19.7%	2,512	4.0	0.7
VND	-208.18	10.0%	1,095	13.5	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	393.40	19.0%	2,321	5.2	0.9
STB	12.03	13.8%	2,674	9.2	1.2
VNM	6.45	24.8%	4,077	18.7	4.9
MIG	3.52	0.0%	-	-	1.3
DGW	2.20	32.5%	4,189	8.3	2.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-17.98	9.1%	1,459	14.3	1.3
HSG	-16.73	-10.0%	(1,793)	-	0.9
SSI	-14.56	9.3%	1,367	14.7	1.3
VND	-9.69	10.0%	1,095	13.5	1.2
FUEVFVND	-3.23	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	165.64	13.8%	2,674	9.2	1.2
VCB	111.82	24.2%	6,316	14.4	3.1
FUEVFVND	99.13	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	98.05	24.8%	4,077	18.7	4.9
VIC	78.54	5.7%	2,159	24.7	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-151.37	1.9%	240	50.0	0.9
VCI	-43.39	13.3%	1,999	14.6	2.0
PNJ	-33.69	24.7%	5,610	14.3	3.1
PHR	-20.12	27.1%	6,512	6.1	1.6
DGW	-16.96	32.5%	4,189	8.3	2.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

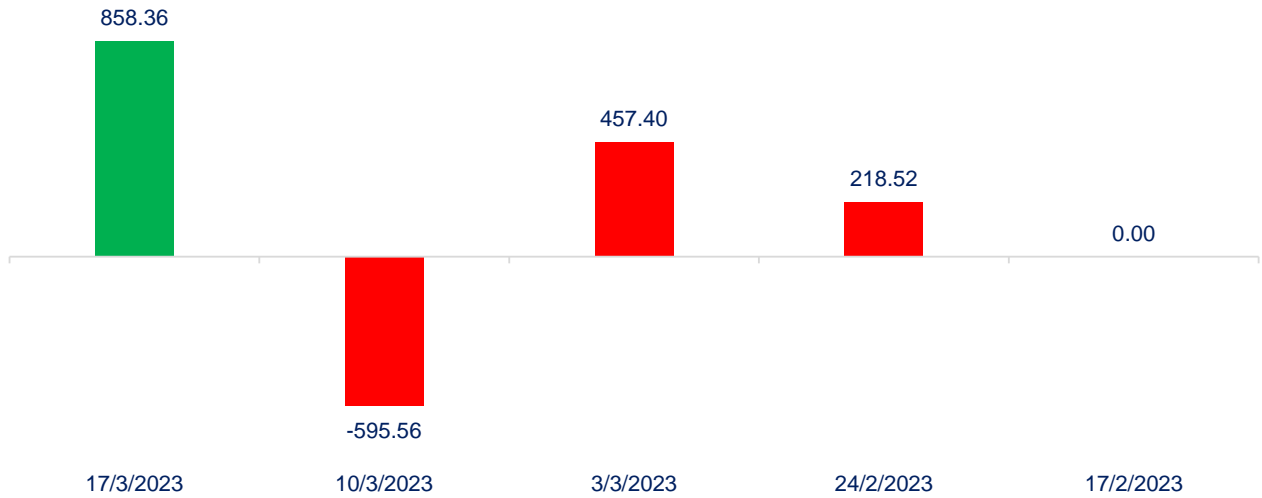
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	346.70	-10.0%	(1,793)	-	0.9
POW	295.06	6.4%	880	15.1	0.9
SSI	289.34	9.3%	1,367	14.7	1.3
VND	219.85	10.0%	1,095	13.5	1.2
SHB	219.08	19.7%	2,512	4.0	0.7

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

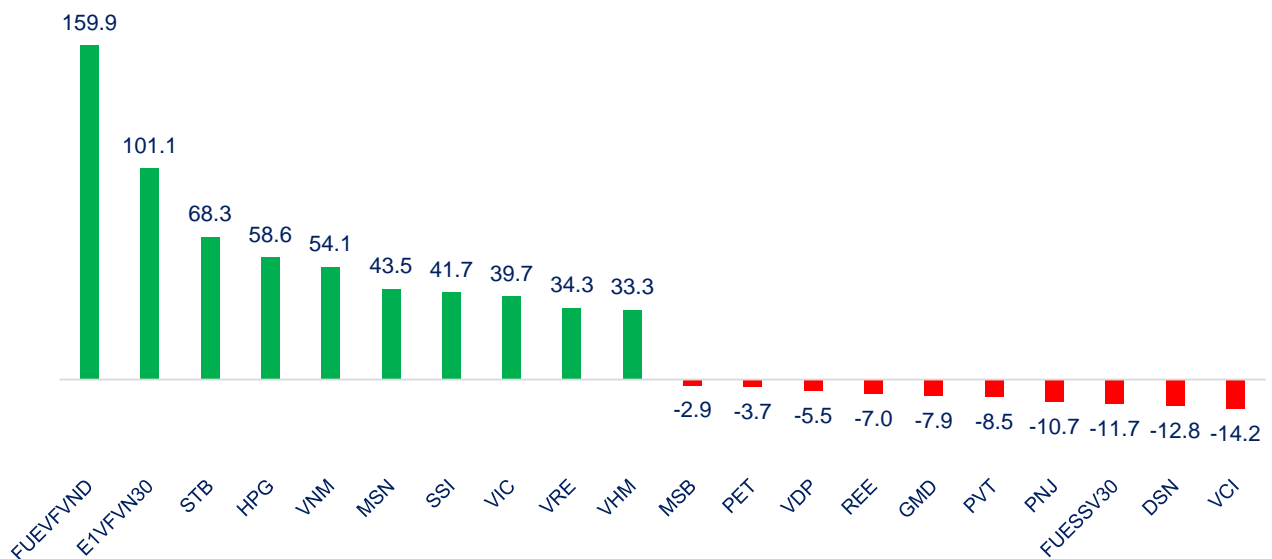
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-393.92	13.8%	2,674	9.2	1.2
MSB	-393.37	19.0%	2,321	5.2	0.9
HPG	-152.93	9.1%	1,459	14.3	1.3
VCB	-139.58	24.2%	6,316	14.4	3.1
FUEVFVND	-104.36	N/A	N/A	N/A	N/A



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
17/1/2023	17/3/2023	9/2/2023	8/2/2023	PRT	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2023	17/3/2023	10/2/2023	9/2/2023	DTG	Đại hội Đồng Cổ đông
12/11/2021	20/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	SHE	Niêm yết thêm
27/4/2022	20/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	SSB	Niêm yết thêm
3/2/2023	20/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	CPH	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2023	20/3/2023	17/2/2023	16/2/2023	AAM	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2023	23/3/2023	23/2/2023	22/2/2023	TBC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/6/2022	24/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	MED	Niêm yết thêm
7/12/2022	24/3/2023	3/3/2023	2/3/2023	SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/2/2023	24/3/2023	21/2/2023	20/2/2023	SVI	Đại hội Đồng Cổ đông
11/1/2023	25/3/2023	2/3/2023	1/2/2023	VTS	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2023	25/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	TOT	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2022	27/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	AGG	Niêm yết thêm
28/4/2022	27/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	MWG	Niêm yết thêm
13/1/2023	28/3/2023	7/2/2023	6/2/2023	TDM	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	28/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	FTS	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	28/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/2/2023	29/3/2023	27/2/2023	24/2/2023	VSH	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	29/3/2023	24/2/2023	23/2/2023	DGC	Đại hội Đồng Cổ đông
19/5/2021	30/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	TN1	Niêm yết thêm
25/4/2022	30/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	PNJ	Niêm yết thêm
1/6/2022	30/3/2023	17/3/2023	17/3/2023	BKG	Niêm yết thêm
5/8/2022	30/3/2023	5/9/2022	31/8/2022	X26	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/11/2022	30/3/2023	15/11/2022	14/11/2022	QLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2022	30/3/2023	30/11/2022	29/11/2022	PSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2022	31/3/2023	1/11/2022	31/10/2022	ANV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2022	31/3/2023	21/11/2022	18/11/2022	TCO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/12/2022	31/3/2023	19/12/2022	16/12/2022	TRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2023	31/3/2023	1/3/2023	28/2/2023	BDB	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	31/3/2023	21/2/2023	20/2/2023	SRF	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn